

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
Năm 2021

Mẫu số: C53-HD

(Ban hành theo thông tư số 107/2017/TT-BT ngày
10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Số BB: 9/17

Thời điểm kiểm kê: Ngày Tháng Năm

Ban kiểm kê gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc	Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Ban giám hiệu
- Ông: Trần Đình Luân	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
- Ông: Hoàng Việt Dũng	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông: Trần Đình Diệu	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Phòng TN: Công nghệ sau thu hoạch 205 (01416), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Tủ hốt vi trùng	01402.00.030000.195	460	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
2	Kính hiển vi lập thể	01402.00.030000.217	466	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
3	Kính hiển vi lập thể	01402.00.030000.218	467	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	

4	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.219	468	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
5	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.220	469	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
6	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.243	492	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
7	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.244	493	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
8	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.245	494	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
9	Bếp đun dạng block	01402.00.030000.337	537	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	

10	Mô hình lợn	01402.00.030000.383	554	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
11	Mô hình bò	01402.00.030000.385	555	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
12	Mô hình gà	01402.00.030000.387	556	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
13	Cân điện tử 10 kg	01402.00.030000.602	558	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
14	Kính hiển vi SH phản pha đầu quan sát 3 cực	01402.00.030000.715	572	1/1/2012	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
15	Kính hiển vi SH phản pha đầu quan sát 3 cực	01402.00.030000.716	573	1/1/2012	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
16	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.717	574	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	

17	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.718	575	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	✓	
18	Tủ cấy Vi sinh	01402.00.030000.719	576	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	✓	
19	Tủ cấy Vi sinh	01402.00.030000.720	577	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 102 - Phòng Cố vấn lâm nghiệp	1	✓	
20	Nồi hấp khử trùng	01402.00.030000.721	578	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chi Giang	1	✓	
21	Máy lắc bình thí nghiệm	01402.00.030000.724	581	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chi Giang	1	✓	
22	Tủ cấy hiện số	01402.00.030000.728	583	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chi Giang	1	✓	
23	Máy khuấy 6 chỗ - Model: Multistirrer 6	01402.00.110000.226	8132	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	✓	

24	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.246	8144	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
25	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.247	8145	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
26	Bàn thí nghiệm hóa sinh 1	01416.00.120000.001	10363	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	7	7	
27	Bàn giáo viên phòng thí nghiệm	01416.00.120000.004	10364	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	2	2	
28	Ghế thí nghiệm sinh viên	01416.00.120000.005	10365	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	43	43	
29	Bảng từ 2.4m	01416.00.120000.006	10366	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	1	1	
30	Bảng photoc	01416.00.120000.007	10367	1/1/2002	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	

31	Bếp đun có áo - Model: 36233-45	01402.00.110000.027	250	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 105 - Phòng thực hành sinh hoá - Chi Giang	2	2	
32	Máy khuấy từ kèm bếp đun - Model: ARE	01402.00.110000.013	252	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	

Nghệ An, ngày Tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ


Trần Anh Tuấn

 Trần Anh Tuấn